

Đơn vị: UND phường Hà Tu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện thoại: 02033835910

Fax:.....

Hà Tu, ngày 26 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: Phòng y tế thành phố Hạ Long

I. Công tác chỉ đạo (Nếu cụ thể)

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		So sánh với năm trước (Tăng/giảm%)
		Tổng số xã	Số xã có (*)	Triển khai	Không triển khai	
1.	Xây dựng kế hoạch Tháng hành động	x				
2.	Tổ chức Lễ phát động					
3.	Họp BCD triển khai Tháng hành động	x				
4.	Công văn chỉ đạo					
5.	Hội nghị triển khai					
6.	Hội nghị tổng kết					

Ghi chú: Đánh dấu X vào cột triển khai / không triển khai

II. Chiến dịch truyền thông:

TT	Tên hoạt động	Kết quả		So sánh với năm trước (Tăng/giảm%)
		Số buổi	Số người tham dự	
1.	Tập huấn			
2.	Hội thảo			
3.	Nói chuyện			
		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng/giảm%)
4.	Báo viết			
5.	Phát thanh	03	Toàn phường	
6.	Truyền hình			
	Sản phẩm truyền thông:			
7.	- Băng rôn, khẩu hiệu	Số lượng		So sánh với năm trước (Tăng/giảm%)
	- Tranh áp - phích			

	- Tờ gấp	10	
	- Bảng, đĩa hình		
	- Bảng, đĩa âm		
	- Khác:...		
8.	Hoạt động khác:...		

III. Công tác thanh, kiểm tra:

1. Số lượng01.....đoàn; Trong đó:

- Tuyên huyện:...
- Tuyên xã, phường: 01
- Liên ngành:
- Chuyên ngành:...

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh	38	10	10	
	Tổng số (1 + 2 + 3)	38	10	10	

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	10	
2	Số cơ sở có vi phạm	0	
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	0	
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		

	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	10	0	
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
2	XN nhanh	10	0	
3	Cộng			

IV. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh với năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1.	Số vụ	0	0		

2.	T.Số mắc	0	0		
3.	Số đi viện	0	0		
4.	Số tử vong	0	0		

VI. Các hoạt động khác

VII. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi:

Một số hộ kinh doanh đã có ý thức trong việc thực hiện đảm bảo ATTP.

2. Khó khăn:

Các cơ sở kinh doanh DVAU, TADP thường xuyên di biến động về số lượng nên khó khăn trong việc quản lý

3. Đề xuất, Kiến nghị:

.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Văn Lợi

